

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề cương dự án điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 693/TTr-SXD ngày 10 tháng 5 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương dự án “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên dự án:** Điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

**2. Cơ quan lập:** Sở Xây dựng Tây Ninh.

**3. Mục tiêu và yêu cầu của dự án**

- Đề xuất các phương án khai thác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tiềm năng về tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng, phương án phân bố sản xuất và phương án phát triển các chủng loại sản phẩm vật liệu xây dựng có khả năng phát triển trên địa bàn tỉnh.

- Làm công cụ quản lý nhà nước, giúp cho các nhà quản lý trong công tác điều hành phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Làm căn cứ cho các nhà đầu tư trong việc chuẩn bị xây dựng các kế hoạch phát triển sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh trong các giai đoạn tới.

**4. Phạm vi và thời kỳ lập quy hoạch**

**4.1. Phạm vi của quy hoạch:**

Phạm vi nghiên cứu của Quy hoạch được giới hạn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Nhằm xác định các phương án đầu tư phát triển sản xuất vật liệu xây dựng tại chỗ, đồng thời xác lập phương án cung ứng vật liệu xây dựng trong và ngoài tỉnh, nhất là

đối với các tỉnh lân cận trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, để mở rộng thị trường vật liệu xây dựng.

#### 4.2. Thời kỳ lập quy hoạch:

Điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

### 5. Nhiệm vụ của dự án quy hoạch

- Đánh giá các yếu tố về tự nhiên, kinh tế - xã hội, tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng, môi trường tác động đến phát triển sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh. Phân tích các yếu tố và nguồn lực phát triển.

- Đánh giá hiện trạng phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đến năm 2015;

- Đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Tây Ninh đến năm 2020. Dự báo xu thế phát triển.

- Lập quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Các giải pháp thực hiện quy hoạch.

- Các kết luận và kiến nghị.

### 6. Sản phẩm của dự án quy hoạch

#### 6.1. Các báo cáo thuyết minh:

Thuyết minh Báo cáo Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030: 20 bộ.

#### 6.2. Các bản đồ in màu - tỷ lệ 1/100.000:

- Bản đồ hiện trạng các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh.

- Bản đồ phân bố tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh.

- Bản đồ quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020.

#### 6.3. Phụ lục:

- Khoáng sản làm VLXD trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Danh mục hiện trạng các cơ sở sản xuất VLXD trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

#### 6.4. Đĩa CD lưu toàn bộ báo cáo, bản đồ: 01 bộ.

### 7. Cấp, loại quy hoạch

Cấp quy hoạch: Cấp tỉnh.

Loại quy hoạch: Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực.

**8. Nguồn vốn thực hiện:** Ngân sách nhà nước.

**9. Thời gian thực hiện:** Năm 2016 – 2017.

*(Đề cương điều chỉnh Quy hoạch kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Sở Xây dựng tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* *King*

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, KTN;
- Lưu: VT VP.UBND tỉnh.

khach\_012.pdf

14



Nguyễn Mạnh Hùng

**ĐỀ CƯƠNG**  
**ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỈNH**  
**TÂY NINH ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**  
*(đính kèm Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2016*  
*của UBND tỉnh Tây Ninh)*

**Năm 2016**

## MỤC LỤC

### A. GIỚI THIỆU TÓM TẮT DỰ ÁN

### B. NHỮNG CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI DỰ ÁN VÀ TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

1. Các căn cứ pháp lý để thực hiện dự án
2. Sự cần thiết thực hiện dự án
3. Mục tiêu của quy hoạch
4. Đối tượng nghiên cứu
5. Phạm vi nghiên cứu
6. Tiêu chuẩn áp dụng trong quy hoạch

### C. NHỮNG NỘI DUNG NGHIÊN CỨU CHÍNH CỦA DỰ ÁN

Phần I. Các yếu tố tác động đến sự phát triển sản xuất vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh

Phần II. Hiện trạng sản xuất và dự báo nhu cầu vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020

Phần III. Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030

Phần IV. Những giải pháp chủ yếu để thực hiện quy hoạch sản xuất vật liệu xây dựng và tổ chức thực hiện

### D. SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN

### E. DỰ TOÁN CHI TIẾT LẬP QUY HOẠCH

1. Căn cứ để tính chi phí lập quy hoạch
2. Tổng chi phí

### F. TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## **A. GIỚI THIỆU TÓM TẮT DỰ ÁN**

**1. Tên dự án:** Điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

**2. Cơ quan phê duyệt:** Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**3. Chủ đầu tư:** Sở Xây dựng Tây Ninh.

**4. Đơn vị tư vấn (dự kiến):** Viện Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng.

**5. Thời gian thực hiện:** 13 tháng.

**6. Kinh phí thực hiện dự án (dự kiến theo Đề cương, nhiệm vụ)**

Tổng kinh phí: **805.030.000 đồng** (Tám trăm lẻ năm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

**7. Nguồn kinh phí thực hiện:** Ngân sách tỉnh.

**8. Sản phẩm của dự án:** Bộ hồ sơ “Điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.

**9. Nội dung cơ bản của Quy hoạch gồm:**

- Đánh giá các yếu tố về tự nhiên, kinh tế - xã hội, tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng, môi trường tác động đến phát triển sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh. Phân tích các yếu tố và nguồn lực phát triển.

- Đánh giá hiện trạng phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đến năm 2015;

- Đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Tây Ninh đến năm 2020. Dự báo xu thế phát triển.

- Lập quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Các giải pháp thực hiện quy hoạch.

- Các kết luận và kiến nghị.

## **B. NHỮNG CĂN CỨ, SỰ CẦN THIẾT, MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI DỰ ÁN VÀ TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG**

### **1. Các căn cứ pháp lý để lập quy hoạch**

- Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2010;

- Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

- Nghị định số 04/2008/NĐ-CP, ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của

Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội;

- Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP;

- Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

- Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

- Công văn số 97/BXD-KTTC ngày 17/1/2008 của Bộ Xây dựng gửi các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương về công bố định mức chi phí lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng;

- Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình phát triển Vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020;

- Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm VLXD ở Việt Nam đến năm 2020;

- Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1586/QĐ-BXD ngày 30/12/2014 của Bộ xây dựng về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây gồm, sứ xây dựng và đá ốp lát ở Việt Nam đến năm 2020;

- Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung;

- Quyết định số 2044/QĐ-TTg ngày 09/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh đến năm 2020;

- Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng về việc Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng;

- Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng (thay thế Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007, có hiệu lực từ ngày 26/5/2016).

- Một số Quy hoạch phát triển các ngành của tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 đã được phê duyệt.

## **2. Cơ sở tài liệu, số liệu**

- Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ X và các nghị quyết chuyên đề toàn khóa của Tỉnh ủy Tây Ninh nhiệm kỳ 2015-2020;

- Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Tây Ninh giai đoạn đến năm 2020;

- Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh;

- Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, được phê duyệt theo Quyết định số 2044/QĐ-TTg ngày 09/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020;

- Quy hoạch phát triển công nghiệp theo Vùng, lãnh thổ đến năm 2020 của Bộ Công Thương;

- Quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 01/02/2010 của UBND tỉnh Tây Ninh;

- Niên giám Thống kê năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015 của tỉnh Tây Ninh;

- Các tài liệu hiện trạng, điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh;

- Các tài liệu về hiện trạng xây dựng tổng hợp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật tỉnh Tây Ninh;

- Các tài liệu về các dự án xây dựng khu, cụm công nghiệp, dân cư và đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

- Tài liệu điều tra về tình hình sản xuất và tiêu thụ VLXD tại các huyện, thành phố và các doanh nghiệp sản xuất VLXD trên địa bàn tỉnh Tây Ninh do Viện VLXD và Sở Xây dựng Tây Ninh tổ chức thực hiện;

- Các tài liệu liên quan khác.

## **3. Sự cần thiết để lập quy hoạch**

Tây Ninh là một tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ có tọa độ địa lý từ 10<sup>0</sup>57'08'' đến 11<sup>0</sup>46'36'' vĩ độ Bắc và từ 105<sup>0</sup>48'43" đến 106<sup>0</sup>22'48'' kinh độ Đông. Phía Đông giáp tỉnh Bình Dương và Bình Phước, phía Nam và Đông Nam giáp Thành phố Hồ Chí Minh (nằm cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 100 km theo đường Quốc lộ 22) và tỉnh Long An, phía Bắc và Tây Bắc giáp Campuchia với 02 Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài và Xa Mát, các cửa khẩu quốc gia: Chàng Riệc, Kà Tum, Phước Tân và nhiều cửa khẩu tiểu ngạch.



Tây Ninh nằm ở vị trí cầu nối giữa Thành phố Hồ Chí Minh và thủ đô Phnôm Pênh - vương quốc Campuchia; là hai trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế, khoa học kỹ thuật của hai nước và là một trong những tỉnh nằm trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Với vị trí địa lý kinh tế thuận lợi, Tây Ninh là một địa bàn quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế cũng như bảo đảm an ninh, quốc phòng của nước ta. Việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của Tây Ninh không chỉ có ý nghĩa riêng đối với tỉnh mà còn có ý nghĩa chiến lược rất lớn trong sự nghiệp phát triển kinh tế và bảo vệ an ninh quốc phòng của cả nước.

Tây Ninh có diện tích tự nhiên là 4.035,7 km<sup>2</sup>; chiếm khoảng 17,10% diện tích Vùng Đông Nam Bộ; 1,22% diện tích cả nước. Dân số đạt khoảng 1.104.200 người, mật độ 274 người/km<sup>2</sup>. Tỷ lệ tăng dân số hàng năm khoảng 0,70 - 0,89%/năm. Trong đó dân thành thị là 206.500 người, chiếm 18,70%.

Năm 2015, tổng GDP của tỉnh đạt 46.844 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 11,1%; giá trị sản phẩm công nghiệp - xây dựng tăng 5,7%; thương mại dịch vụ tăng 3,8%; nông, lâm, ngư nghiệp đều tăng 1,6%. Cơ cấu kinh tế của tỉnh tiếp tục chuyển dịch theo đúng hướng cụ thể như sau: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 25,6%; công nghiệp - xây dựng chiếm 37,7%; dịch vụ chiếm 36,7%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn đạt 22.912 tỷ đồng, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2014 trong đó tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt 2.469,8 tỷ đồng tăng 20% so với cùng kỳ năm 2014. Kim ngạch xuất khẩu đạt 2.730 triệu USD, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm 2014. Thu nhập bình quân đầu người 60 triệu đồng/người, tăng 11,25% so với năm 2013, quy tương đương xấp xỉ 2.635 USD/người. Lĩnh vực văn hoá xã hội tiếp tục có những chuyển biến tích cực, phần lớn đều đạt kế hoạch đề ra, an sinh xã hội được đảm bảo, công tác xóa đói giảm nghèo tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Đời sống nhân dân trong tỉnh ổn định, quốc phòng được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

- Căn cứ Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng (*thay thế Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007, có hiệu lực từ ngày 26/5/2016*); Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung; Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, trong đó nêu rõ: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và rà soát Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tại địa phương phù hợp với Quy hoạch tổng thể của cả nước.

- Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng đã ra Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng; theo đó, các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước theo quy định hiện hành bắt buộc phải sử dụng vật liệu xây không nung theo lộ trình:

+ Tại các đô thị loại 3 trở lên phải sử dụng 100% vật liệu xây không nung kể từ ngày 15/01/2013.

+ Tại các khu vực còn lại phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung kể từ ngày 15/01/2013 đến hết năm 2015, sau năm 2015 phải sử dụng 100%.

Các công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên không phân biệt nguồn vốn, từ nay đến năm 2015 phải sử dụng tối thiểu 30% và sau năm 2015 phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung loại nhẹ trong tổng số vật liệu xây (tính theo thể tích khối xây).

Quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 đã được UBND tỉnh Tây Ninh phê duyệt tại Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 01/02/2010; đến nay, đã qua hơn 5 năm thực hiện, đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển ngành VLXD của địa phương.

Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 26/5/2015 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai phát triển sản xuất, sử dụng vật liệu xây dựng không nung và lộ trình hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện đến nay, nhiều văn bản pháp lý về công tác quy hoạch phát triển VLXD đã được ban hành và phần lớn nội dung quy hoạch trên đã không còn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, về cơ cấu chủng loại VLXD theo quy hoạch có sự thay đổi. Đồng thời, việc xuất hiện ngày càng nhiều loại VLXD mới, có ưu thế trong khai thác, sản xuất và sử dụng tiết kiệm nguồn nguyên liệu, bảo vệ môi trường nhưng Quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Tây Ninh vẫn chưa điều chỉnh nên còn tồn tại một số điểm cần rà soát, khắc phục và thay thế.

Do vậy, việc nghiên cứu xây dựng và điều chỉnh Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 là hết sức cần thiết nhằm có định hướng đúng đắn cho sự phát triển ngành vật liệu xây dựng của tỉnh, phù hợp với những đặc điểm hiện có của tỉnh cũng như phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng cả nước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Đây sẽ là định hướng đúng đắn cho sự phát triển ngành và bám sát với quy hoạch Tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Quy hoạch sau khi điều chỉnh sẽ tính toán lựa chọn sản phẩm VLXD phù hợp để phát triển, lựa chọn các phương án đầu tư có tính khả thi cao mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, khuyến khích các thành phần kinh tế địa phương và kêu gọi đầu tư từ bên ngoài vào việc phát triển kinh tế ở tỉnh; đồng thời thực hiện chủ trương của Bộ Xây dựng về việc triển khai lập và điều chỉnh quy hoạch VLXD các địa phương giúp cho công tác quản lý Nhà nước theo Ngành trên tầm vĩ mô được thống nhất.

#### **4. Mục tiêu của quy hoạch**

- Đề xuất các phương án khai thác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tiềm năng về tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng, phương án phân bố sản xuất và

phương án phát triển các chủng loại sản phẩm vật liệu xây dựng có khả năng phát triển trên địa bàn tỉnh.

- Làm công cụ quản lý nhà nước, giúp cho các nhà quản lý trong công tác điều hành phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Làm căn cứ cho các nhà đầu tư trong việc chuẩn bị xây dựng các kế hoạch phát triển sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh trong các giai đoạn tới.

### **5. Đối tượng nghiên cứu**

Xuất phát từ tiềm năng khoáng sản làm vật liệu xây dựng, từ tập quán xây dựng của nhân dân và nhu cầu về thị trường vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận, đối tượng nghiên cứu của quy hoạch sẽ đề cập đến tất cả các chủng loại vật liệu xây dựng song tập trung chủ yếu vào một số chủng loại sau:

- Xi măng;
- Vật liệu xây, lợp: Nung và không nung;
- Đá xây dựng;
- Cát xây dựng;
- Vật liệu trang trí hoàn thiện (gạch ốp lát, sứ vệ sinh, kính xây dựng);
- Bê tông các loại;
- Các loại vật liệu hữu cơ và hoá phẩm xây dựng;
- Vật liệu san lấp.

### **6. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nghiên cứu của Quy hoạch được giới hạn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, nhằm xác định các phương án đầu tư phát triển sản xuất vật liệu xây dựng tại chỗ, đồng thời xác lập phương án cung ứng vật liệu xây dựng trong và ngoài tỉnh, nhất là đối với các tỉnh lân cận trong vùng trọng điểm kinh tế phía Nam, để mở rộng thị trường vật liệu xây dựng.

### **7. Tiêu chuẩn áp dụng trong quy hoạch**

Thực hiện điều chỉnh Quy hoạch theo Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng (thay thế Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007, có hiệu lực từ ngày 26/5/2016).

## **C. NHỮNG NỘI DUNG NGHIÊN CỨU CỦA QUY HOẠCH**

### **Phần thứ nhất**

#### **CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH**

##### **I. CÁC YẾU TỐ VỀ TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI**

Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh Tây Ninh: Phân tích các nguồn lực, yếu tố về vị trí địa lý, cơ sở hạ tầng, tài nguyên khoáng sản, nguồn nhân lực để đánh giá các yếu tố tiềm năng, thuận lợi cũng như khó khăn ảnh hưởng tới sự phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng của tỉnh.

##### **II. NGUỒN TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

1. Đánh giá chung về tình hình phân bố tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

2. Giới thiệu các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng lớn và đánh giá khả năng sử dụng từng chủng loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

##### **III. NGUỒN LỰC VỀ LAO ĐỘNG**

1. Lực lượng và chất lượng của đội ngũ lao động của tỉnh hiện tại và dự báo đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

2. Số lượng và chất lượng của đội ngũ lao động trong ngành vật liệu xây dựng và khả năng đáp ứng nhu cầu lao động cho ngành vật liệu xây dựng trong giai đoạn tới.

### **Phần thứ hai**

#### **HIỆN TRẠNG SẢN XUẤT VÀ DỰ BÁO NHU CẦU VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH ĐẾN NĂM 2020**

##### **I. HIỆN TRẠNG SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

1. Một số chỉ tiêu tổng hợp của ngành vật liệu xây dựng.

2. Năng lực sản xuất và sản lượng vật liệu xây dựng.

3. Thực trạng sản xuất vật liệu xây dựng (Thực trạng sản xuất và tiêu thụ vật liệu xây dựng ở các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng và ở các huyện, thành phố...).

4. Đánh giá thực hiện Quy hoạch về tình hình sản xuất vật liệu xây dựng (chủng loại và chất lượng sản phẩm, công nghệ sản xuất, thị trường tiêu thụ và cung ứng vật liệu xây dựng, khai thác chế biến nguyên liệu... vấn đề môi trường trong sản xuất vật liệu xây dựng, về công tác quản lý sản xuất vật liệu xây dựng).

## **II. DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐẾN NĂM 2020**

1. Xu hướng phát triển thị trường vật liệu xây dựng ở Tây Ninh và các tỉnh lân cận trong giai đoạn tới.

2. Đánh giá khả năng phát triển sản xuất các chủng loại vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh trong các giai đoạn tới, khả năng cạnh tranh với các mặt hàng từ thị trường bên ngoài vào.

## **III. DỰ BÁO NHU CẦU VẬT LIỆU XÂY DỰNG ĐẾN NĂM 2020**

1. Các căn cứ sử dụng để xây dựng dự báo nhu cầu.
2. Các phương pháp xác định nhu cầu đối từng chủng loại vật liệu xây dựng.
3. Tổng hợp, lựa chọn phương án nhu cầu có tính khả thi nhất cho các giai đoạn: Từ nay đến 2020 và giai đoạn 2021 - 2030.

### **Phần thứ ba**

## **ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

### **I. QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH ĐẾN NĂM 2020**

#### **1. Quan điểm và mục tiêu**

1.1. Quan điểm

1.2. Mục tiêu

1.2.1 Mục tiêu chung:

- Phát triển sản xuất VLXD tỉnh Tây Ninh nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Đưa công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất VLXD để nâng cao chất lượng và sản lượng các loại VLXD, thỏa mãn nhu cầu VLXD ngày càng tăng trên thị trường trong tỉnh và có thể cung cấp một số loại VLXD ra ngoài tỉnh.

- Phát triển sản xuất VLXD nhằm gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, góp phần tăng nguồn thu ngân sách và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao vị thế của ngành sản xuất VLXD trong nền kinh tế của tỉnh.

- Phát triển sản xuất VLXD nhằm gia tăng thu hút một lực lượng lao động lớn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, cải thiện đời sống nhân dân, thu hẹp khoảng cách so với các tỉnh lân cận.

#### 1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

- Nhịp độ tăng trưởng giá trị sản xuất VLXD bình quân đến năm 2020: 15 - 20%/năm
- Giá trị sản xuất VLXD đến năm 2020 tăng gấp 3 - 4 lần so với hiện tại.

### 2. Phương án quy hoạch

Phương án phát triển sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh đến năm 2020 đề cập đến từng chủng loại vật liệu xây dựng, mỗi chủng loại đi sâu vào các nội dung chính:

- Phương án tổ chức sắp xếp lại các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng hiện có.
- Phương án đầu tư mở rộng.
- Phương án đầu tư xây dựng mới các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng kể cả các cơ sở có qui mô và công nghệ thích hợp áp dụng cho các vùng nông thôn theo phương thức tự sản tự tiêu.
- Phương án cung ứng sản phẩm vật liệu xây dựng trong tỉnh, trong vùng và ngoài vùng.
- Định hướng về khả năng sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên những địa bàn cụ thể, xác định các khu vực cấm, tạm cấm khai thác tài nguyên và sản xuất vật liệu xây dựng.

Trong từng phương án cần xác định các yêu cầu cụ thể:

- Địa điểm triển khai;
- Công suất thiết kế và phương án sản phẩm;
- Công nghệ sử dụng;
- Nguồn cung cấp nguyên, nhiên liệu;
- Tiến độ thực hiện;
- Vốn đầu tư;
- Thị trường tiêu thụ.

Trên cơ sở tính toán của các phương án trên, tổng hợp về năng lực sản xuất, nhu cầu về nguồn vốn đầu tư, nhu cầu nguyên nhiên liệu, năng lượng, lực lượng lao động cho sản xuất VLXD để cân đối liên ngành.

### 3. Tổng hợp các phương án quy hoạch

Tổng hợp năng lực sản xuất, nhu cầu về nguồn vốn đầu tư, nhu cầu nguyên, nhiên liệu, năng lượng, lực lượng lao động... theo phương án quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng các giai đoạn, ở các năm mốc của từng giai đoạn.

Lập danh mục các dự án dự kiến đầu tư; danh mục các dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn của quy hoạch.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỈNH TÂY NINH ĐẾN NĂM 2030**

1. Dự báo thị trường vật liệu xây dựng đến năm 2030.
2. Dự báo nhu cầu vật liệu xây dựng đến năm 2030.
3. Định hướng phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2030.

### **Phần thứ tư**

## **NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN QUY HOẠCH SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất vật liệu xây dựng.
- Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản để phục vụ cho yêu cầu phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.
- Đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật và công nhân kỹ thuật lành nghề, kết hợp với việc phát triển khoa học công nghệ vật liệu xây dựng để đáp ứng nhu cầu hiện tại và tạo tiền đề cho sự phát triển của ngành trong tương lai.
- Tăng cường hiệu lực quản lý Nhà Nước, tạo điều kiện mở rộng thị trường để thúc đẩy sản xuất vật liệu xây dựng và thống nhất quản lý Nhà Nước đối với toàn ngành sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.
- Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát triển các ngành kinh tế trong đó có ngành sản xuất vật liệu xây dựng.
- Bảo vệ môi trường trong sản xuất vật liệu xây dựng.

### **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Rà soát, điều chỉnh bổ sung những nhiệm vụ của Sở Xây dựng; các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân sản xuất, khai thác, chế biến, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

#### **D. SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN**

1. Các báo cáo thuyết minh:

Thuyết minh Báo cáo Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030: 20 bộ.

2. Các bản đồ in màu - tỷ lệ 1/100.000:

- Bản đồ Hiện trạng các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh.

- Bản đồ Phân bố tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh.
- Bản đồ Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Tây Ninh đến năm 2020.

3. Phụ lục:

- Khoáng sản làm VLXD trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;
- Danh mục hiện trạng các cơ sở sản xuất VLXD trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;
- Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

4. Đĩa CD lưu toàn bộ báo cáo, bản đồ: 01 bộ.